



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Đvt: đồng

Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.707.978.582.499	1.295.750.110.212
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	13.079.397.006	2.497.819.877
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1.694.899.185.493	1.293.252.290.335
4.	Giá vốn hàng bán	11	780.334.880.681	612.508.303.148
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	914.564.304.812	680.743.987.187
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.064.303.882	3.167.719.961
7.	Chi phí tài chính	22	5.146.967.985	7.766.770.939
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>3.965.132.896</i>	<i>5.813.362.358</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	523.068.425.750	374.447.862.401
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	47.606.884.394	37.644.884.483
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30= 20+ (21-22) - (25+26)}	30	341.806.330.565	264.052.189.325
11.	Thu nhập khác	31	1.443.925.950	534.397.417
12.	Chi phí khác	32	22.275.878.634	587.548.852
13.	Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40	(20.831.952.684)	(53.151.435)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	320.974.377.881	263.999.037.890
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37.532.524.563	26.766.878.309

Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	283.441.853.318	237.232.159.581

So sánh kết quả kinh doanh đã thực hiện năm 2025 so với kế hoạch như sau:

Năm 2025	Thực hiện (đồng)	Kế hoạch (đồng)	Tỷ lệ đã thực hiện so với kế hoạch
Doanh Thu	1.694.899.185.493	1.550.000.000.000	109,35%
Lợi nhuận trước thuế	320.974.377.881	290.000.000.000	110,68%

***Đánh giá chung:**

Năm 2025, ngành dược phẩm tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi:

- Biến động giá nguyên liệu nhập khẩu do tình hình chính trị và chuỗi cung ứng toàn cầu;

- Chính sách quản lý giá thuốc và đấu thầu tập trung ngày càng chặt chẽ;

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và các công ty đa quốc gia

Tuy nhiên, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tiếp tục tăng, đặc biệt ở các nhóm: Thuốc điều trị bệnh mạn tính và thuốc điều trị chuyên khoa;

Công ty vẫn duy trì tăng trưởng ổn định nhờ mở rộng kênh phân phối và phát triển sản phẩm mới, dù chi phí đầu vào tăng.

II. Những điểm nổi bật trong năm 2025

2.1. Tình hình tài chính:

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu 1.694,9 tỷ đồng đạt 109,35% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 31,06% so với năm 2024

- Lợi nhuận trước thuế: 320,97 tỷ đồng đạt 110,68% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 21,58% so với năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế đạt 238,44 tỷ đồng tăng 19,48% so với năm 2024

- Tổng tài sản: 1.580,8 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu: 1.200,2 tỷ đồng

- Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu: 31,72%

Công ty duy trì cấu trúc tài chính an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán và đầu tư dài hạn.

2.2. Hoạt động sản xuất

- Sản lượng sản xuất đạt: 330 triệu đơn vị sản phẩm

- Tỷ lệ sử dụng công suất nhà máy đạt: 40%

- Duy trì tiêu chuẩn:

+ GMP-WHO, các tiêu chuẩn GDP, GSP

+ ISO 13485, ISO 9001 và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Công ty đã hoàn thành nâng cấp các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm ống nhựa, thuốc nhỏ mắt, khí dung, Thuốc tiêm truyền, Syringe, MDI..., tối ưu chi phí sản xuất thông qua tự động hóa.

2.3. Hoạt động kinh doanh – phân phối

- Công ty tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường tiềm năng ở khu vực châu Á và châu Phi,

- Tăng trưởng mạnh tại kênh bệnh viện nhờ trúng thầu nhiều gói thuốc .

- Phát triển kênh bán hàng online và thương mại điện tử.

2.4. Nghiên cứu & phát triển (R&D)

Tập trung vào thuốc generic chất lượng cao, Thuốc chuyên khoa, tăng số sản phẩm mới và hồ sơ đăng ký thuốc trong năm 2026.

3. Đánh giá chung

Năm 2025 Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, mở rộng danh mục sản phẩm, củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường ngành dược, tuy nhiên năm 2025 cũng có những khó khăn do giá nguyên liệu biến động mạnh, áp lực cạnh tranh về giá và các quy định pháp lý thay đổi liên tục.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

3.1. Mục tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (đồng)	Kế hoạch 2026 (đồng)	Tăng trưởng kế hoạch 2026 so với thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	1.694.899.185.493	1.865.000.000.000	110,04%
2	Lợi nhuận trước thuế	320.974.377.881	350.000.000.000	109,04%

3.2. Chiến lược phát triển

3.2.1. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm mới, đặc biệt là dược phẩm công nghệ cao và sinh học.

3.2.2. Mở rộng thị trường

- Tăng thị phần trong nước,

- Mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường đầy tiềm năng ở khu vực Asean và các nước Trung Đông, Châu Phi...

3.2.3. Đầu tư sản xuất

- Hoàn thành xây dựng nhà kho thông minh

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp nhà máy đạt tiêu chuẩn EU – GMP
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, chất lượng.

3.2.4. Chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các phần mềm ERP, CRM
- Phát triển kênh bán hàng số
- Ứng dụng công nghệ AI trong mọi hoạt động

3.2.5 Quản trị rủi ro

- Đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu
- Kiểm soát chi phí
- Tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật

IV. KẾT LUẬN

Năm 2025 Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong bối cảnh nhiều thách thức của ngành Dược. Bước sang năm 2026, Ban Tổng Giám đốc cam kết tiếp tục điều hành linh hoạt, gia tăng giá trị cho cổ đông và đóng góp cho sự phát triển bền vững của ngành y tế.

Xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: Vt.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Bình

